

BÁO CÁO

Công tác bảo vệ môi trường năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2026 trên địa bàn xã Vụ Gia

Thực hiện Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020 và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về báo cáo công tác bảo vệ môi trường hằng năm, UBND xã báo cáo kết quả công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã năm 2025 với các nội dung cụ thể như sau:

I. Hiện trạng, diễn biến chất lượng môi trường năm 2025.

1. Hiện trạng và diễn biến các thành phần môi trường

a. Tình hình ô nhiễm các thành phần môi trường

*** Môi trường nước mặt**

- **Nước sông:** Kết quả phân tích chất lượng nước mặt năm 2025 trên địa bàn huyện Đại Lộc (cũ) cho thấy: Các mẫu nước mặt trên địa bàn xã Vụ Gia có kết quả phân tích đều đạt giới hạn cho phép theo quy định.

- **Nước hồ:** Các nguồn thải ảnh hưởng đến chất lượng nước hồ chủ yếu là hoạt động nông nghiệp, nước thải sinh hoạt từ khu dân cư.

Hiện nay tại khu vực Bàu Hiệu, Bàu Gia Cốc, Bàu Lầy là trong đợt mưa lũ vừa qua lượng rêu, rạ và rác, không có thu gom nên chất lượng nước không đảm bảo bốc mùi hôi khi thời tiết nắng nóng.

- **Nước dưới đất:** Là nguồn nước ít bị tác động trực tiếp bởi hoạt động của con người. Tuy nhiên, tại tầng trữ nước Holocen, trong những năm gần đây đã có dấu hiệu nhiễm bẩn từ hoạt động trên mặt đất, mà chủ yếu là các tác nhân sinh học.

Để đánh giá chất lượng nước dưới đất, chương trình quan trắc môi trường năm 2025 UBND huyện Đại Lộc (cũ) đã tổ chức lấy mẫu nước ngầm 01 đợt tháng trong đó có địa bàn xã Vụ Gia 02 điểm tại hộ ông Trần Bốn thôn Quảng Đại, (NN3) và hộ ông Nguyễn Văn Bảy thôn Phú Phước (NN4).

Kết quả phân tích mẫu nước ngầm tất cả các các điểm quan trắc khi so sánh với quy chuẩn QCVN 09: 2023/BTNMT [1] được nhận định cụ thể như sau:

¹ Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước dưới đất.

- Độ pH: Hầu hết nước ngầm tại giếng nước của các nhà dân đều có giá trị pH thấp dao động ở mức 6,2 - 6,6 và nằm trong giới hạn của Quy chuẩn.

- Tổng chất rắn hoà tan (TDS), độ cứng tổng số: Hàm lượng TDS và độ cứng tại tất cả các điểm lấy mẫu nước ngầm có giá trị thấp hơn nhiều so với Quy chuẩn.

- Chỉ số permanganat: Tất cả các điểm lấy mẫu nước ngầm đều có chỉ số permanganat ở mức thấp hơn so với giới hạn cho phép (có giá trị từ 0,58 - 0,83 mg/l).

- Thông số Clorua, Nitrat, Nitrit, Amoni, Sunfat: Hầu hết giá trị của 05 thông số này vào tất cả các vị trí quan trắc đều khá thấp hoặc dưới ngưỡng phát hiện.

- Các thông số kim loại (Fe, As, Mn): Các chỉ tiêu kim loại được phân tích tại 4 điểm quan trắc có giá trị nằm trong giới hạn cho phép của Quy chuẩn.

- Chỉ số vi sinh trong nước (E.coli và Coliform): Thông số E.coli ở tất cả các điểm quan trắc đều không phát hiện.

Nhìn chung, qua kết quả quan trắc nước dưới đất trên địa bàn xã năm 2025 cho thấy các điểm quan trắc đều đạt yêu cầu chất lượng đối với các thông số gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

* **Nước thải sản xuất:** Qua kết quả phân tích chất lượng nước thải trong quan trắc môi trường năm 2025 huyện Đại Lộc (cũ) cho thấy, hầu hết giá trị các thông số đều nằm trong giới hạn cho phép tuy nhiên vẫn có một số mẫu nước thải chưa đạt chuẩn. Trên địa bàn xã Vu Gia các cơ sở sản xuất kinh doanh nhỏ lẻ như cơ sở bánh tráng, cơ sở may mặc, cơ sở chế biến thủy sản đặc biệt Công ty may APLO Đại Cường chưa thực hiện lấy mẫu thử nước thải sản xuất nhưng qua kiểm tra thực tế cơ sở, công ty đảm bảo VSMT nhưng tại các cơ sở sản xuất bánh tráng tuy có hệ thống xử lý nước thải sản xuất nhưng chưa đảm bảo và thải trực tiếp ra môi trường nên mức độ ô nhiễm vẫn còn cao (*Bốc mùi hôi thối*).

Môi trường không khí: Theo đánh giá mẫu phân tích chất lượng môi trường không khí xung quanh tại các khu vực có nguy cơ gây ô nhiễm bởi nguồn khí thải công nghiệp được quan trắc trong năm 2025 trên địa bàn huyện Đại Lộc (cũ) tương đối đảm bảo yêu cầu chất lượng theo quy chuẩn.

b. Tác động đến môi trường

Chất thải rắn sinh hoạt: Phương án thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã hoạt động hiệu quả ít tác động đến môi trường nhưng tại các điểm trung chuyển rác tập trung do khối lượng quá lớn nên khi xe Công ty môi trường đô thị Quảng Nam thu gom chưa đúng thời gian, thu gom chưa được sạch còn rơi vãi gây ô nhiễm môi trường. Đồng thời, do yếu tố khách quan trong thời gian từ ngày 25/9/2025 công ty Huy Hoàng Eco không thực hiện xử lý rác thải được thu gom, việc tạm ngừng tiếp nhận, xử lý rác thải trên địa bàn xã dẫn đến tình trạng rác thải sinh hoạt bị ùn ứ, tồn đọng, nhiều điểm tập kết rác phát sinh mùi hôi, gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh hoạt và sức khỏe của nhân dân, từ đó đã làm phát sinh bức xúc trong nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến an ninh trật tự địa phương.

- Nước thải sinh hoạt: Đối với nước thải sinh hoạt từ các hộ gia đình, nước thải phát sinh từ các chợ hầu hết tự thấm vào đất hoặc chảy ra mương nước và các ao trên địa bàn, riêng nước thải nhà vệ sinh có thu gom, xử lý tại bể tự hoại sau đó tự thấm.

- Hoạt động nông nghiệp: Trong những năm qua, mặc dù được tuyên truyền và vận động trong việc thu gom rác thải nguy hại đồng ruộng nhưng người dân vẫn chưa chấp hành tốt, một số người dân không bỏ rác vào các bể chứa mà bỏ bừa bãi trên kênh mương, ngoài ra còn bỏ rác sinh hoạt, xác súc vật chết vào các bể chứa chất thải nguy hại đồng ruộng, đồng thời đốt bao bì thuốc bảo vệ thực vật chung với rơm rạ khi hết mùa vụ sản xuất. Điều này gây khó khăn cho việc thu gom, ảnh hưởng đến môi trường và sức khỏe của Nhân dân. Hằng năm lượng phế thải trong quá trình sản xuất nông nghiệp là rất lớn, khối lượng phụ phẩm nông nghiệp thải bỏ tính theo định mức khoảng 0,2 tấn phụ phẩm/0,5 ha đất nông nghiệp.

c. Tình hình phát sinh chất thải

- Chất thải rắn

* *Chất thải rắn sinh hoạt*: Năm 2025, tổng khối lượng rác thải sinh hoạt phát sinh trên địa bàn xã khoảng 2.660 tấn đều được thu gom xử lý.

* *Chất thải rắn nông nghiệp*: Hiện nay, tình trạng lạm dụng phân bón hóa học trong trồng trọt vẫn còn diễn ra, việc sử dụng không đúng cách vừa gây lãng phí, vừa dẫn đến hậu quả ô nhiễm môi trường, làm cho đất bị chua hóa, lâu ngày có thể gây mất khả năng sản xuất của đất. Bên cạnh đó, việc thâm canh mùa vụ đã làm gia tăng phế, phụ phẩm sau thu hoạch, một phần phế phụ phẩm được sử dụng làm chất đốt, chất độn trong chăn nuôi, trồng nấm, phần khác được sử dụng cho chăn nuôi gia súc. Ngoài các tác động nêu trên, thói quen đốt rơm rạ sau khi thu hoạch cũng gây ra nhiều tác động đến môi trường không khí xung quanh. Tính toán sơ bộ, trung bình hằng năm có hơn 850 tấn chất thải rắn phát sinh từ hoạt động chăn nuôi trên toàn xã². Ngoài ra, đặc thù của ngành chăn nuôi là phát sinh mùi hôi do quá trình phân hủy sinh học các chất thải, mùi hôi này phát sinh dưới dạng nguồn mặt nên rất khó kiểm soát và khống chế; mặc dù nhiều hộ chăn nuôi đã áp dụng các biện pháp giảm thiểu (như lắp giàn phun nước phía cuối chuồng trại để hấp thụ bớt mùi hôi, lắp đặt hệ thống đốt khí gas sinh ra từ hầm biogas hoặc tận dụng khí gas để đun nấu...).

* *Chất thải rắn công nghiệp thông thường*: Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh từ Công ty may Đại Cường và các cơ sở sản xuất nhỏ lẻ, phân tán ngoài,... Hiện nay hầu hết các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn đã phân loại, thu gom và hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom và xử lý theo quy định.

* *Chất thải rắn công nghiệp nguy hại*: Hiện nay trên địa bàn xã không có chất thải rắn công nghiệp nguy hại.

bình theo tính toán Cục Chăn nuôi: trâu 15 kg/con/ngày, bò 10 kg/con/ngày, lợn 2 kg/con/ngày, gia cầm 0,02 kg/con/ngày.

* *Chất thải rắn y tế nguy hại*: Chất thải rắn y tế nguy hại tại các trạm y tế xã phát sinh trung bình khoảng 40,74 kg/tháng hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom và vận chuyển và xử lý theo đúng quy định.

* *Chất thải nguy hại đồng ruộng*: Định kỳ hằng năm UBND tổ chức thu gom bao bì, chai lọ thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng định kỳ 02 đợt/năm.

- Nước thải

* *Nước thải sinh hoạt*: Đối với nước thải sinh hoạt từ các hộ gia đình, nước thải phát sinh từ các chợ hầu hết tự thấm vào đất hoặc chảy ra ruộng nước và các sông, riêng nước thải nhà vệ sinh có thu gom, xử lý tại bể tự hoại sau đó tự thấm.

* *Nước thải công nghiệp*: trên địa bàn xã có 01 Công ty may Đại Cường đang hoạt động đã được đầu tư hệ thống xử lý nước thải đảm bảo theo quy định.

2. Các vấn đề môi trường chính năm 2025

- Trên địa bàn xã hiện nay có nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ trong khu dân cư nhỏ lẻ chủ yếu là hộ gia đình, gây khó khăn trong công tác quản lý và dễ phát sinh khiếu kiện, phản ánh kiến nghị của người dân về môi trường nhất là nguy cơ ô nhiễm do nước thải do sản xuất bánh tráng, chăn nuôi, giết mổ...

- Công tác thu gom vận chuyển xử lý rác thải sinh hoạt trong thời gian từ ngày 25/9/2025 đến ngày 25/10/2025 không được thu gom, do công ty Huy Hoàng Eco ngừng tiếp nhận, xử lý rác thải dẫn đến tình trạng rác thải sinh hoạt bị ùn ứ, tồn đọng trong hộ dân và các điểm tập kết rác gây ô nhiễm môi trường.

- Do ảnh hưởng của thiên tai lũ lụt hiện nay tại các vùng trũng thấp, ao tù, kênh mương lượng rác thải tồn đọng lớn, nguy cơ ô nhiễm môi trường trong thời gian đến.

3. Tình hình, kết quả thực hiện công tác bảo vệ môi trường

3.1. Tổ chức thực hiện các quy định pháp luật, kết quả thanh tra, kiểm tra, thủ tục hành chính về bảo vệ môi trường.

a. **Thẩm định hồ sơ môi trường**: Trong năm 2025, UBND xã có hồ sơ xin đề nghị cấp Giấy phép môi trường.

b. **Thanh tra, kiểm tra, xử lý các vụ việc vi phạm pháp luật về BVMT**: Trong năm qua, công tác thanh tra, kiểm tra được thực hiện thường xuyên theo kế hoạch định kỳ hoặc đột xuất trong các trường hợp cần thiết, theo kiến nghị của cử tri và nhân dân. Công tác thanh tra, kiểm tra đều có với sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý công tác bảo vệ môi trường. Công tác phối hợp được triển khai thực hiện đồng bộ, chặt chẽ; kịp thời phát hiện, ngăn chặn các dấu hiệu gây ô nhiễm môi trường.

3.2 Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về BVMT

a. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, trách nhiệm về BVMT:

Sự tham gia của cộng đồng dân cư, các doanh nghiệp, đoàn thể là một trong những giải pháp quan trọng, hiệu quả trong công tác BVMT, đây là nguồn lực tại chỗ giám sát kịp thời các vấn đề môi trường phát sinh. Do vậy, hằng năm UBND xã đẩy

manh công tác tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật về bảo vệ môi trường trong các ngày có sự kiện về môi trường ^[3] và phát động các phong trào toàn dân phân loại CTRSH tại nguồn, hạn chế sử dụng túi ni lông với nhiều mô hình triển khai phong phú, đa dạng.

Việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật trên địa bàn xã được thực hiện thông qua các hình thức như các lớp tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, doanh nghiệp, tập trung truyền đạt các nội dung cơ bản của Luật Bảo vệ môi trường, Nghị định và các Thông tư hướng dẫn chi tiết một số điều của Luật.

Để hưởng ứng các sự kiện về môi trường trong năm 2025, UBND xã có kế hoạch triển khai các hoạt động bằng nhiều hình thức khác nhau như: băng rôn, pano, áp phích, khẩu hiệu để tuyên truyền cổ động trực quan về chủ đề bảo vệ tài nguyên thiên nhiên và môi trường ở nơi công cộng, trục đường chính, trụ sở cơ quan làm việc, nơi đông người qua lại nhằm nhắc nhở người dân cùng hành động bảo vệ môi trường.

Công tác bảo vệ môi trường gắn liền với chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được triển khai sâu rộng ở các địa phương. Hầu hết nhân dân thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường ở khu dân cư; bỏ rác đúng nơi quy định.

b) Công tác quản lý nhà nước về BVMT

- Đẩy mạnh công tác kiện toàn bộ máy, nâng cao năng lực, ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ làm công tác BVMT; tăng cường sự phối hợp giữa các ngành chức năng của xã với các thôn trong công tác quản lý; nâng cao vai trò phản biện của UBND, các Hội, Đoàn thể các cấp đối với hoạt động BVMT.

- Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về BVMT, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, gây bức xúc trong nhân dân. Đề cao vai trò, trách nhiệm của đội kiểm tra liên ngành về BVMT xã trong công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm về môi trường. Đẩy mạnh công tác hậu kiểm, đánh giá các công trình, hạng mục bảo vệ môi trường đã được đầu tư xây dựng.

c) Công tác phòng ngừa, kiểm soát ô nhiễm, quản lý chất thải

Theo lộ trình thực hiện Đề án quản lý chất thải rắn các vùng nông thôn tỉnh Quảng Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 1662/QĐ-UBND ngày 19/6/2020 của UBND tỉnh. UBND xã điều chỉnh, bổ sung Phương án quản lý, thu gom và xử lý CTRSH trên địa bàn và triển khai thực hiện.

d. Các hoạt động bảo vệ môi trường: Thường xuyên triển khai tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phát động dọn vệ sinh môi trường hưởng ứng Chiến dịch về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên nước. *(Kế hoạch dọn vệ sinh môi trường trước, trong và sau Tết Nguyên đán; Phối hợp cùng hội ND xã xây dựng kế hoạch Tết trồng cây trồng tre chống xói lở tại khu vực ven sông; Kế hoạch Tổ chức Lễ phát động “Toàn dân chung tay bảo vệ môi trường”, Kế hoạch ra quân tổng dọn vệ sinh môi*

³ Ngày Nước thế giới (22/3), Ngày Môi trường thế giới (5/6), Tuần lễ Quốc gia về nước sạch và vệ sinh môi trường (29/4 - 6/5), Tuần lễ Biển và Hải đảo Việt Nam, Chiến dịch làm cho Thế giới sạch hơn (tháng 9),...

trường trên địa bàn toàn xã vào các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của địa phương và sau thiên tai bão lũ.)

4. Đánh giá chung về kết quả đạt được, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

4.1. Những kết quả đạt được:

- Nhờ đẩy mạnh công tác quản lý BVMT trên địa bàn xã nên tình hình môi trường trong năm qua có những chuyển biến tích cực, các nguồn thải có quy mô lớn, các cơ sở có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường cơ bản được kiểm soát, không để xảy ra sự cố môi trường nghiêm trọng, không phát sinh mới các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Môi trường tại các khu dân cư được cải thiện đáng kể.

- Công tác truyền thông, nâng cao nhận thức về BVMT đem lại hiệu quả đã thay đổi ý thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân đối với công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn xã. Các tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư tích cực tham gia, phát huy vai trò, trách nhiệm phản biện, theo dõi giám sát, tố giác vi phạm về môi trường.

- Đề án quản lý chất thải rắn đã đem lại kết quả nhất định, giải quyết đáng kể chất thải rắn khu vực nông thôn, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần xây dựng và phát triển nông thôn mới. Các mô hình bảo vệ môi trường trên địa bàn xã được triển khai, bước đầu đã đem lại hiệu quả thiết thực. Công tác kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về BVMT tại các cơ sở sản xuất kinh doanh được tiến hành thường xuyên; đã kịp thời phát hiện, chấn chỉnh và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm. Việc giải quyết tranh chấp, khiếu nại, kiến nghị phản ánh của nhân dân về môi trường được tập trung giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền.

4.2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

a) Những tồn tại, hạn chế

Các nguồn ô nhiễm phát sinh được kiểm soát, công tác quản lý và bảo vệ môi trường phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại một số vấn đề môi trường như:

- CTRSH chưa được phân loại tại nguồn có hiệu quả, lượng rác thải đưa đi xử lý còn rất lớn, chi phí xử lý cao; tỷ lệ hộ dân nộp phí dịch vụ rác thải còn thấp, dẫn đến thiếu hụt kinh phí chi trả cho công tác thu gom, tập kết.

- Hạ tầng thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tại các khu dân cư tập trung, chưa được quan tâm; tình trạng nước thải tại các khu dân cư chưa được thu gom, xử lý kéo dài dẫn đến nguy cơ gây ô nhiễm tại các nguồn nước tiếp nhận.

- Đối với phát sinh mùi hôi, khói thải từ các CSSX, kinh doanh việc kiểm soát gặp khó khăn do nguồn thải này phát sinh không thường xuyên, phụ thuộc nhiều vào điều kiện vi khí hậu nên công tác kiểm tra, xử lý còn nhiều bất cập.

- Các gia trại, cơ sở giết mổ, hộ chăn nuôi quy mô nhỏ... nằm trong khu dân cư không đảm bảo khoảng cách an toàn môi trường. Mặc dù đã có sự phối hợp khắc phục bằng nhiều biện pháp nhưng chưa triệt để, vẫn còn phản ánh kiến nghị của người dân.

b) Nguyên nhân:

- Ý thức và thói quen về phân loại, giảm thiểu rác thải tại nguồn của một bộ phận người dân vẫn còn hạn chế. Công tác quản lý CTRSH chưa có sự đẩy mạnh, tăng cường về phân loại CTRSH tại nguồn, giảm thiểu rác thải nhựa. Tuy nhiên, năm 2024 đã ban hành Đề án “Phân loại CTRSH tại nguồn trên địa bàn huyện Đại Lộc” làm cơ sở triển khai thực hiện việc phân loại nhưng chưa hiệu quả.

- UBND xã chưa thực hiện tốt các chế tài xử phạt đối với các cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường. Cán bộ làm công tác môi trường được bố trí chưa đúng chuyên môn và kiêm nhiệm nhiều việc dẫn đến chưa tham mưu tốt cho địa phương trong công tác quản lý nhà nước về môi trường.

- Định mức thu phí dịch vụ về thu gom, xử lý CTRSH theo Quyết định 22/2017/QĐ-UBND ngày 19/9/2017 còn thấp, tỷ lệ hộ dân nộp phí không cao, nên không thể tự cân đối thu - chi để thực hiện đồng bộ, toàn diện các hoạt động thu gom, xử lý CTRSH trên địa bàn.

- Việc không thực hiện tiếp nhận, xử lý rác thải của Công ty dẫn đến nguồn rác thải sinh hoạt trong nhân dân không được thu gom xử lý dẫn đến một số hộ nhân dân vứt rác ra môi trường gây ô nhiễm và mất mỹ quan trong một thời gian dài và khó khăn trong công tác thu phí dịch vụ môi trường.

II. Nhiệm vụ và giải pháp quản lý bảo vệ môi trường năm 2026

1. Phương hướng và giải pháp

a. Phương hướng

- Tiếp tục tổ chức quán triệt, phổ biến rộng rãi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác bảo vệ môi trường trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân.

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp và người dân trong công tác quản lý và BVMT.

- Chủ động phòng ngừa, hạn chế mức độ gia tăng ô nhiễm, suy thoái môi trường; chủ động phòng ngừa ứng phó sự cố do hoạt động của con người và tự nhiên gây ra; từng bước cải thiện, khắc phục và nâng cao chất lượng môi trường.

- Sử dụng hợp lý, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, phát triển kinh tế xã hội gắn liền với bảo vệ môi trường theo hướng phát triển bền vững; từng bước hướng đến nền kinh tế xanh, tăng trưởng xanh.

- Tăng cường năng lực quản lý môi trường; chú trọng công tác kiểm tra, giám sát; thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường, có chương trình, kế hoạch cụ thể để triển khai thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường hằng năm.

- Thực hiện tốt xã hội hóa về bảo vệ môi trường, sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường trong hoạt động bảo vệ môi trường trên địa bàn xã.

b. Các nhóm giải pháp chính:

- **Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và trách nhiệm bảo vệ môi trường:** Nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp về trách nhiệm, ý thức bảo vệ môi trường; làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân hiểu rõ hậu quả của ô nhiễm môi trường đối với sức khỏe, đời sống con người và sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

- **Tăng cường nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường:** Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường, có sự phối hợp giữa các ngành; kiểm tra việc chấp hành quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh; kịp thời chấn chỉnh những sai phạm, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường; đề xuất các cơ quan chuyên môn tổ chức lấy mẫu, phân tích chất lượng môi trường định kỳ hằng năm nhằm đánh giá theo dõi, diễn biến chất lượng môi trường trên địa bàn cần thực hiện lấy mẫu tại các cơ sở sản xuất kinh doanh bánh tráng, Công ty may Đại Cường. Tập trung giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về môi trường kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

- **Tập trung khắc phục ô nhiễm, cải thiện môi trường nông thôn:** Tiếp tục duy trì thực hiện có hiệu quả Đề án quản lý chất thải rắn tại các vùng nông thôn, Đề án phân loại, giảm thiểu rác thải tại nguồn giai đoạn 2020-2025; duy trì các mô hình môi trường đã triển khai hiệu quả tại các địa phương. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát việc thải bỏ bao bì hóa chất trong sản xuất nông nghiệp; đẩy mạnh công tác thu gom, xử lý bao bì, thuốc trừ sâu, phân bón, thức ăn chăn nuôi. Thường xuyên nạo vét cống rãnh, khơi thông mương thoát nước khu dân cư, đồng thời xây dựng hệ thống mương thu gom thoát nước thải tại các khu dân cư tập trung. Yêu cầu các hộ gia đình có chuồng trại chăn nuôi hợp vệ sinh, tận dụng chất thải làm phân bón hoặc xử lý bằng hầm biogas, áp dụng mô hình đệm lót sinh học trong chăn nuôi.

2. Những nhiệm vụ cụ thể:

- Thường xuyên triển khai tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phát động dọn vệ sinh môi trường hưởng ứng Chiến dịch về bảo vệ môi trường, bảo vệ tài nguyên nước. *(Kế hoạch dọn vệ sinh môi trường sau các đợt mưa lũ; Tổ chức kế hoạch phát động trồng cây xanh theo chương trình dự án một tỷ cây xanh; Kế hoạch tập huấn hướng dẫn các hộ, các cơ sở sản xuất, kinh doanh lập kế hoạch BVMT; Kế hoạch kiểm tra vệ sinh ATTP, VSMT các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn xã).*

- Phối hợp với các hội đoàn thể, cùng Ban Nhân dân các thôn thực hiện Tiêu chí về Môi trường trong Phương án “Thôn nông thôn mới kiểu mẫu” và xã nông thôn mới.

- Thường xuyên kiểm tra xử lý các trường hợp vi phạm Luật bảo vệ môi trường, Tập trung giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về môi trường kịp thời, đúng quy định của pháp luật.

- Tổ chức thu gom xử lý rác thải nguy hại, phối hợp với các cơ quan chuyên môn lấy mẫu phân tích đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường theo quy định.

III. Đề xuất, kiến nghị:

1. Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và Môi trường

- Tăng cường tổ chức các hội nghị, hội thảo trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước trên lĩnh vực Nông nghiệp và môi trường.
- Phối hợp trong việc chia sẻ các thông tin về kiểm tra, thanh tra, quản lý, giám sát môi trường giữa các cơ quan chức năng của tỉnh với địa phương để địa phương biết, phối hợp theo dõi kiểm soát.

2. Đề nghị Ủy ban mặt trận và các hội, đoàn thể xã: Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức của Hội, đoàn viên và nhân dân về môi trường đến từng địa bàn, từng đối tượng với các nội dung, chủ đề thiết thực và các hình thức phong trào để huy động nhiều người tham gia. Vận động, hội đoàn viên và nhân dân và duy trì thường xuyên việc thực hiện có hiệu quả chương trình tổng dọn VSMT.

3. Đối với các thôn: Cần tổ chức các hoạt động cụ thể thiết thực nhằm cải thiện các vấn đề môi trường của địa phương mình như: Dọn dẹp vệ sinh môi trường, xử lý chất thải, trồng, chăm sóc và bảo vệ cây xanh tại các khu công cộng, nhà văn hóa. Huy động các hộ gia đình thường xuyên tổ chức tổng dọn vệ sinh môi trường tại gia đình, tại các khu vực công cộng nhằm giảm thiểu mức độ tác động của các loại chất thải tới hoạt động sinh hoạt, sản xuất và sức khỏe của người dân. Phối hợp với các Hội đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân phân loại và xử lý rác tại hộ gia đình đạt kết quả cao. Nhằm góp phần giảm áp lực đối với công tác thu gom rác thải.

Trên đây là nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp năm 2026 của UBND xã Vu Gia. Kính trình Hội đồng nhân dân xã Vu Gia khóa I, nhiệm kỳ 2021 – 2026 xem xét./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố (b/c);
- Sở NN&MT thành phố (b/c);
- TT.Đảng ủy; TT.HĐND; BTT.UBMT xã;
- CT & các PCT.UBND xã;
- Các phòng, ban ở xã;
- Ban Nhân dân các thôn;
- Lưu: VT, PKT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Phan Minh